



HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số:..../HĐTC/TĐDP-....

“Về việc: Cung cấp nhân công, máy thi công và vật tư khác phục vụ thi công - Gói thầu
thuộc dự án:”

(Ghi chú: Dự thảo Hợp đồng này là các điều khoản chính. Hợp đồng chỉ được ký kết dựa trên kết quả đàm phán từng điều khoản phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của các bên và phù hợp với yêu cầu pháp luật).

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ vào khả năng và nguyện vọng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 202....., tại văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương, chúng tôi gồm:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên A:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG**
- Đại diện : Ông Chức vụ:
- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 783 0856 Fax: 0243 783 0859
- Tài khoản :
- Mã số thuế :

2. Bên B:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY**
- Đại diện : Chức vụ:
- Địa chỉ :
- Điện thoại : Fax:
- Tài khoản :
- Mã số thuế :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận cung cấp nhân công, máy thi công và vật tư khác

(không bao gồm vật tư Bên A cấp) phục vụ thi công Gói thầuthuộc dự án:

(Chi tiết các hạng mục công việc được hai bên lập thành phụ lục)

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- Bên B thực hiện theo đúng yêu cầu của Bên A về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp.

Điều 3. Tiến độ thực hiện

- Theo yêu cầu, thông báo cụ thể của Bên A tại Dự án..
- Tùy theo tình hình bàn giao mặt bằng của Chủ Đầu tư cho Bên A, trước khi Bên B cung cấp, hai bên sẽ bàn bạc thống nhất để xác định tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều 4. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng: đồng. *Bằng chữ:*

(Chi tiết giá trị hợp đồng được hai bên lập thành phụ lục)

Điều 5. Bảo lãnh, tạm ứng, thanh toán hợp đồng

5.1. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Không áp dụng

5.2. Tạm ứng Hợp đồng

- Tùy thuộc vào kế hoạch vốn bố trí cho gói thầu, Bên A sẽ quyết định số lần và số tiền tạm ứng.
- Việc thu hồi tạm ứng sẽ thực hiện qua mỗi lần Bên B lập hồ sơ thanh toán.
- Trường hợp đã tạm ứng mà bên B không cung cấp nhân công, máy thi công và vật tư khác phục vụ thi công theo tiến độ được chấp thuận thì bên A sẽ thu hồi tiền tạm ứng và chấm dứt hợp đồng. Mọi thiệt hại sẽ do bên B chịu trách nhiệm.

5.3. Thanh toán Hợp đồng

- Giá trị thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị khối lượng từng đợt nghiệm thu sau khi trừ giá trị thu hồi tạm ứng, tiền giữ bảo hành công trình (nếu có).
- Bên A sẽ thanh toán cho bên B tiền giữ lại bảo hành công trình (nếu có) sau khi hết thời hạn bảo hành công trình hoặc sau khi bên A được chủ đầu tư thanh toán giá trị bảo hành.

5.4. Thời hạn tạm ứng, thanh toán

- Bên A sẽ tạm ứng, thanh toán cho Bên B trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi bên B đủ điều kiện được tạm ứng hoặc thanh toán theo các điều khoản trên và Bên A nhận được hồ sơ tạm ứng hoặc hồ sơ thanh toán của Bên B.

5.5. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản, bù trừ công nợ giữa các bên hoặc bù trừ công nợ với bên thứ 3 nếu có văn bản đề xuất của một bên và được bên kia chấp thuận.

5.6. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 7. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên Bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 8. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

8.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A

- Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo yêu cầu Bên B phải thực hiện trong khoảng thời gian cụ thể.

- Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ cung cấp theo Hợp đồng đã ký kết.

- Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 10 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

8.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

a. Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

- Không có lý do chính đáng mà chậm trễ cung cấp nhân công, máy thi công, vật tư phục vụ thi công quá 20 ngày liên tục theo cam kết với Bên A.

- Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

b. Sau khi chấm dứt hợp đồng, Bên A có thể thuê đơn vị khác thực hiện tiếp phần công việc Bên B chưa thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ sản phẩm, tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện.

c. Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ xác định giá trị, khối lượng công việc và các khoản tiền phải thanh toán cho công việc đã được thực hiện theo đúng hợp đồng cho Bên B.

f. Trường hợp đặc biệt, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B việc chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 10 ngày khi Bên B nhận được thông báo này của Bên A.

Điều 9. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

9.1. Quyền tạm ngừng công việc của Bên B

- Nếu Bên A không tuân thủ Điều 5 của Hợp đồng về thời hạn thanh toán vượt quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán; Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 30 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

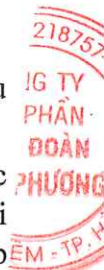
- Việc tạm ngừng công việc của Bên B theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên B đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 9.2 của Hợp đồng.

- Nếu Bên B tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục thực hiện công việc hợp đồng như bình thường ngay khi có thể được.

9.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo Điều 5 của Hợp đồng. Trừ khi có lý do chính đáng.



b) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Bên B có thể, bằng thông báo không ít hơn 28 ngày cho Bên A để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (b) khoản 9.2 Bên B có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

9.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 9.2 của Hợp đồng đã có hiệu lực, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B các khoản phải thanh toán theo quy định hợp đồng.

Điều 10 : Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

10.1. Quyền của Bên A

- Tiếp nhận nhân công, máy móc, vật tư do Bên B giao tại chân công trình đúng như kế hoạch thỏa thuận của hai bên;
- Điều hành, chỉ huy, thi công công trình
- Không xác nhận khối lượng cung cấp nếu xét thấy Bên B không cung cấp đúng hoặc không đạt yêu cầu quy định.
- Được quyền tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng với bên B theo Điều 9 của Hợp đồng.
- Nếu Bên A xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Bên B.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

10.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Thanh toán cho Bên B theo đúng quy định Hợp đồng.
- Cử cán bộ giám sát việc thực hiện hợp đồng của Bên A như: khối lượng và chất lượng công trình, chất lượng xây lắp, tiến độ thi công nếu thấy phần nào chưa đảm bảo thì yêu cầu Bên B làm lại theo qui định.
- Ký các hồ sơ xác nhận khối lượng, nghiệm thu thanh toán cho Bên B trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ của Bên B.
- Cung cấp cho Bên B các tài liệu có liên quan đến yêu cầu chất lượng, vật tư, nhân công theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.
- Xem xét, phê duyệt các khối lượng phát sinh hợp lý do Bên B đề xuất.
- Cung cấp quần áo bảo hộ lao động, băng, biển logo cho dự án, thiết bị, hướng dẫn an toàn lao động và các vật tư khác liên quan đến thương hiệu cho nhân công bên B cung cấp. Các chi phí này do Bên B phải chi trả.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

11.1. Quyền của Bên B

- Được từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

11.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của Bên A trên công trường và tôn trọng các quyền của đơn vị Tư vấn giám sát thi công và Ban QLDA theo hợp đồng giữa Bên A và Chủ đầu tư.
- Cung cấp nhân lực, máy móc, thiết bị thi công, vật tư khác và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo yêu cầu của hạng mục công việc để Bên A thi công theo

nội dung hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư. Nhân sự, thiết bị của Bên B đưa vào sử dụng trong công trình phải phù hợp với yêu cầu của Bên A và được Tư vấn giám sát chấp thuận.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 05 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Bên B không trả lời thì được coi như Bên B đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Bên A.

- Bên B có trách nhiệm điều tiết giao thông và tổ chức đảm bảo an toàn giao thông theo yêu cầu của Bên A. Việc liên hệ với các cơ quan quản lý đường bộ để xin cấp phép hoặc xin hỗ trợ điều tiết đảm bảo giao thông sẽ do bên A chịu trách nhiệm.

- Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư. Bên A có thể yêu cầu Bên B sa thải bất cứ nhân lực nào ở công trường, kể cả đại diện của Bên B nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng; gây hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường. Khi đó, Bên B sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế và phải được sự đồng ý của Bên A. Bên B phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản ở công trường.

- Có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê.

Quản lý toàn bộ các phương tiện vận chuyển của mình trên công trường (kể cả phương tiện của các đơn vị cung ứng vật liệu), phương tiện đi thuê, mượn đảm bảo tuân thủ theo các quy định về kích thước thùng hàng, tải trọng theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường quy định đối với từng loại phương tiện.

- Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Bên A đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí do việc vận chuyển thiết bị của Bên B.

- Bên B phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Bên B phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A.

- Tổ chức nghiệm thu nội bộ và thông báo kế hoạch nghiệm thu cho bên A.

- Sau khi biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đã được ký, Bên B phải dọn dẹp sạch sẽ và đưa đi tất cả: thiết bị của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Tuy nhiên, Bên B có thể để lại công trường, trong giai đoạn sửa chữa hư hỏng, những vật tư thiết bị cần để Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 25 ngày sau khi ký biên bản nghiệm thu, bàn giao; Bên A có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Bên B sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Bên A.

- Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quyết toán, Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại căn cứ vào giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu giá trị quyết toán nhỏ hơn giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B, Bên B phải có nghĩa vụ nộp lại phần chênh lệch giữa giá trị đã thanh toán và giá trị được phê duyệt quyết toán vào tài khoản của Bên A dùng trong hợp đồng này trong vòng 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A).

- Bên B có trách nhiệm thi công dứt điểm các khối lượng phát sinh (nếu có) sau khi có phương án xử lý được Bên A chấp thuận.

- Bên B lập hồ sơ thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo mẫu Bên A cung cấp.

- Trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán, kiểm tra xem xét có

thay đổi về giá trị khối lượng đã được quyết toán, thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại Bên A phần kinh phí chênh lệch giữa giá trị mà Bên A đã thanh toán cho Bên B cao hơn giá hợp đồng chính thức cuối cùng trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

- Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Bên B: Bên B phải trình cho Bên A những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Bên B tại công trường, các chi tiết sẽ được báo cáo hàng tuần theo biểu mẫu mà Bên A quy định.

- Chi trả chi phí quần áo bảo hộ lao động, bảng, biển logo cho dự án, thiết bị, hướng dẫn an toàn lao động và các vật tư khác liên quan đến thương hiệu do Bên A cấp.

11.4. Các vấn đề khác có liên quan

- Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Điều 12. Phạt vi phạm Hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nào vi phạm và gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra, đồng thời bị phạt vi phạm một khoản bằng 8% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 16. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 17. Hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc kể từ ngày hai bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng và ký thanh lý hợp đồng.

Điều 18. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản gốc có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 03 bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B